

Số: 662 /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 03 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Cấp giấy chứng nhận cho các sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp đơn vị năm học 2023-2024 (Đợt 1)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02/7/2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-HĐTr(KH) ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Thủ Dầu Một năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 474/QĐ-ĐHTDM ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một thành lập các Hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên năm học 2023-2024 (Đợt 1);

Căn cứ Biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2023 – 2024 (Đợt 1) của các đơn vị;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khoa học và Lãnh đạo các Khoa/Viện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận cho các sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp đơn vị năm học 2023 – 2024 (đợt 1) đã được nghiệm thu và có kết quả Đạt (gồm 284 đề tài có danh sách kèm theo).

Điều 2. Phòng Khoa học phối hợp với các đơn vị có liên quan cấp Giấy chứng nhận cho sinh viên theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Khoa học, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. *h*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HT, PHT;
- Lưu: VT, KH.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Quốc Cường

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH

Đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên cấp đơn vị năm học 2023-2024 được cấp Giấy chứng nhận (Đợt 1)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 662/QĐ-DHTDM ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
1.	Tổ chức không gian trải nghiệm nghề làm lu – khạp – chậu tại Tương Bình Hiệp, Bình Dương	Nguyễn Phạm Minh Trung Huỳnh Gia Bảo Nguyễn Quốc Tiến Nguyễn Hồng Ngọc	2225801010169 2225801010163 2225801010194 1925801010002	D22KITR01 D22KITR01 D22KITR01 D19KR01	ThS. Nguyễn Dương Tử	Khoa Kiến trúc	75,3	Khá
2.	Nghiên cứu thiết kế kiến trúc và nội thất CLB sinh viên Trường đại học Thủ Dầu Một	Đoàn Thị Thảo Vi Lê Văn Trường Đinh Thị Hải Yến Trần Nguyễn Thu Phương Lê Phước Phong Vinh	2025801010040 2025801010031 2025801010014 2025801010028 2025801010026	D20KITR01 D20KITR01 D20KITR01 D20KITR01 D20KITR01	ThS. Nguyễn Trần Tường Ly	Khoa Kiến trúc	73	Khá
3.	Không gian trải nghiệm và phát triển văn hóa Võ cổ truyền Bình Định	Lê Thị Hoài Thu Nguyễn Văn Quảng Đặng Bá Quốc Đại Nguyễn Duy Phương Phạm Quốc Khải	2225801010088 2225801010001 2225801010006 1925801010099 2225801010199	D22KITR01 D22KITR01 D22KITR01 D19KR01 D22KITR01	ThS. Nguyễn Đức Trọng	Khoa Kiến trúc	80	Tốt
4.	Thiết kế ngoại thất và Pavilion khu vực I4 trường đại học Thủ Dầu Một	Đỗ Quỳnh Như Huỳnh Quang Dũng Nguyễn Minh Hải Đông Nguyễn Nguyễn An Nhiên Nguyễn Ngọc Khánh Lộc	2125801010134 2125801010079 2125801010001 2125801010010 2125801010019	D21KITR01 D21KITR01 D21KITR01 D21KITR01 D21KITR01	ThS. Phạm Minh Sơn	Khoa Kiến trúc	85	Tốt
5.	Nghiên cứu văn hóa - lịch sử, kiến trúc người Châu Mạ ứng dụng cho thiết kế không gian du lịch chữa lành tại hồ Tà Đùng,	Nguyễn Hoàng Anh Đặng Hoàng Thanh Tân	1925801010011 2125801010018	D19KR01 D21KITR01	ThS. Hoàng Huy Thịnh	Khoa Kiến trúc	78	Khá



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	huyện Đăk G'long, tỉnh Đăk Nông							
6.	Đặc trưng không gian trưng bày trong Bảo tàng văn hóa Sa Huỳnh - Quảng Ngãi	Châu Uy Nghiêm Đỗ Thị Linh Nguyễn Tuấn Kiệt Nguyễn Thị Như Quỳnh Lê Thị Ngọc Thảo	2125801010014 2125801010105 2125801010104 1925801010033	D21KITR01 D21KITR01 D21KITR01 D19KR01 D19KR01	ThS. Lý Thị Ngọc Diễm	Khoa Kiến trúc	78	Khá
7.	Tổ chức không gian biểu diễn - triển lãm giao lưu văn hóa truyền thống ngoài trời trung tâm hành hương Châu Đốc - An Giang	Huỳnh Thanh Trúc			ThS. Ngô Đình Nguyên Khôi	Khoa Kiến trúc	80	Tốt
8.	Cải tạo và ứng dụng thiết kế xanh cho dãy học K23 trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Xuân Nhân Nguyễn Công Danh Hứa Trần Hoàng Long	2125801010009 2125801010100 2225801010189	D21KITR01 D21KITR01 D21KITR01	ThS. Nguyễn Dương Tử	Khoa Kiến trúc	68,3	Khá
9.	Đánh giá ảnh hưởng của cấp phối hạt nhựa PVC tái chế đến cường độ của bê tông	Trần Quang Vinh Nguyễn Tiến Duy Nguyễn Tường Giang Lương Thanh Thanh	2025802010060 2025802010116 2025802010115 2025802010123	D20KTXD01 D20KTXD01 D20KTXD01 D20KTXD01	ThS. Phú Thị Tuyết Nga	Khoa Kiến trúc	68	Khá
10.	Nghiên cứu thông số công nghệ sản xuất composite từ tàu dừa	Phạm Văn Hiếu Trần Thị Khánh Huyền	2025490010010 2025490010030	D20KNGO01 D20KNGO01	ThS. Tường Thị Thu Hằng	Khoa Kiến trúc	82	Tốt
11.	Các nhân tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu cho giáo dục, nghiên cứu trường hợp các hộ gia đình tỉnh Bình Dương	Võ Ngọc Minh Thư Trương Nhu Tâm Dương Tiểu Hòa Phạm Duy Anh Nguyễn Đặng Anh Thư	2123402011133 2123201040659 2123401011431 2325106050110 2123402010127	D21TCNH05 D21TTPT03 D21QTKD08 D23LOQL01 D21TCNH06	TS. Đào Quyết Thắng	Khoa Kinh tế	96	Xuất sắc
12.	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng vay vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại thành phố Thủ Dầu	Nguyễn Thị Anh Thư Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	2023402011088 2023402010170	D20TCNH09 D20TCNH04	ThS. Hà Lâm Oanh	Khoa Kinh tế	85	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	Một, tỉnh Bình Dương.							
13.	Nhận thức các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý cảm xúc của sinh viên ngành Quản Trị Kinh Doanh trường Đại học Thủ Dầu Một	Lý Kim Loan Nguyễn Vương Trúc Nhi Nguyễn Vương Trúc Như Bùi Sỹ Chung	2023401010007 2023401011113 2023401011151 2123401011251	D20QTKD08 D20QTKD08 D20QTKD08 D21QTKD06	ThS. Phạm Nguyễn Lan Phương	Khoa Kinh tế	88	Tốt
14.	Đánh giá sự hài lòng của khách hàng cá nhân về dịch vụ tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Đỗ Văn Vinh Thái Anh Thu	2023402010389 2023402010726	D20TCNH04 D20TCNH06	ThS. Lâm Nguyễn Hoài Diễm	Khoa Kinh tế	90	Tốt
15.	Tác động của các nhân tố vĩ mô đến tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng TMCP Việt Nam giai đoạn 2013-2022	Đỗ Tiến Đạt	2023402010322	D20TCNH03	ThS. Lâm Nguyễn Hoài Diễm	Khoa Kinh tế	95	Xuất sắc
16.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của sinh viên các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Trần Thiên Phúc Phạm Thị Mỹ Xuyên	2023401010167 2023401010383	D20QTKD07 D20QTKD03	ThS. Nguyễn Ngọc Giàu	Khoa Kinh tế	88	Tốt
17.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên khối ngành Kinh tế tại trường đại học Thủ Dầu Một	Hồ Cao Trí Phạm Huỳnh Duy Khang Hoàng Thị Yến Nhi Nguyễn Văn Phúc	2123401012166 2223403010485 2223403010033 2223403011131	D21QTKD09 D22KETO04 D22KETO04 D22KETO04	ThS. Nguyễn Ngọc Giàu	Khoa Kinh tế	85	Tốt
18.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia nghiên cứu khoa học của	Trần Quyết Thắng Nguyễn Khánh Ngọc Tuyền	2023401011292 2123401010922 2023401010213	D20QTKD01 D21QTKD14 D20QTKD10	ThS. Nguyễn Ngọc Giàu	Khoa Kinh tế	75	Khá



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	sinh viên các trường đại học trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Lâm Văn Bình						
19.	Các nhân tố ảnh hưởng đến thương hiệu tuyển dụng tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Võ Thị Quế Hân Nguyễn Công Đương Cao Bích Hợp	2025106010172 2025106010288 2025106010013	D20QLCN03 D20QLCN01 D20QLCN01	ThS. Trịnh Quỳnh Lê	Khoa Kinh tế	73	Khá
20.	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tiêu dùng bền vững của thế hệ Z tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị Mai Thanh	2025106050020	D20LOQL03	ThS. Nguyễn Nhật Khánh Uyên	Khoa Kinh tế	85	Tốt
21.	Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp Logistics tại Bình Dương	Nguyễn Mai Ái Duyên Ngô Thị Yên Nhi	2125106050775 2125106050944	D21LOQL03 D21LOQL02	PGS.TS. Nguyễn Hân Khanh	Khoa Kinh tế	85	Tốt
22.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự tự tin và thành công cá nhân của sinh viên mới ra trường trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một	Phan Nhật Hậu Đào Thị Ngọc Ánh Lê Thị Trúc Linh Nguyễn Thị Thủy Ngân	2023401010854 2025106010166 2023403010745 2023403010415	D20QTKD01 D20QLCN02 D20KETO04 D20KETO10	ThS. Ngô Linh Ly	Khoa Kinh tế	92	Tốt
23.	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng ví điện tử của sinh viên các trường đại học trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Trần Thị Thu Vân Hồ Quang Long	2023402011066 2023402011033	D20TCNH09 D20TCNH06	ThS. Lâm Nguyễn Hoài Diễm	Khoa Kinh tế	80	Tốt
24.	Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ cho vay tiêu dùng khách hàng cá nhân của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) trên địa bàn tỉnh Bình	Nguyễn Thị Ngọc Thành Đặng Thị Thanh Thảo	2123402010003 2123402010281	D21TCNH02 D21TCNH02	ThS. Lâm Nguyễn Hoài Diễm	Khoa Kinh tế	81	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	Dương							
25.	Tác động của tính bất định đến tỷ suất sinh lời của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam	Nguyễn Phương Uyên	2223402011119	D22TCNH02	TS. Nguyễn Hoàng Chung	Khoa Kinh tế	75	Khá
26.	Tính bất định và các yếu tố tác động đến nợ xấu của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam	Lê Giáng Anh	2023402010811	D20TCNH01	TS. Nguyễn Hoàng Chung	Khoa Kinh tế	83	Tốt
27.	Các nhân tố tác động đến hiệu quả hoạt động của các Ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2015-2022	Vũ Thị Khánh Linh Vũ Thị Hải Châu	2223402010769 2223402010397	D22TCNH01 D22TCNH01	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa	Khoa Kinh tế	88	Tốt
28.	Phân tích rủi ro phá sản của các doanh nghiệp ngành công nghệ thông tin niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam	Trần Thị Ngọc Anh H Thư Bon Ja	2223402010074 2223402011001	D22TCNH04 D22TCNH04	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa	Khoa Kinh tế	85	Tốt
29.	Các nhân tố tác động đến mức độ ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam	Mai Trúc Phương Huỳnh Thanh Trúc	2223402010518 2223402010058	D22TCNH04 D22TCNH04	ThS. Nguyễn Thụy Bảo Khuyên	Khoa Kinh tế	88	Tốt
30.	Tính thanh khoản trên thị trường chứng khoán – Nghiên cứu tại các công ty điển hình tại tỉnh Bình Dương	Lê Thị Huyền Trang Đỗ Thị Ngân Trâm Bùi Thị Ngọc Ánh Lý Diệu Quyền	2023403010190 2023403010054 2023403010819 2023403010296	D20KETO02 D20KETO09 D20KETO08 D20KETO01	PGS.TS. Nguyễn Văn Chiến	Khoa Kinh tế	72	Khá
31.	Các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ suất sinh lời của ngành bất động sản tại Việt Nam	Đặng Thị Thanh Thảo	2123402010281	D21TCNH02	TS. Đoàn Việt Hùng	Khoa Kinh tế	89	Tốt
32.	Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh	Tăng Thị Ngọc Phương Phạm Thị Cẩm Vân	2121402020115 2121402020119	D21GDTH02 D21GDTH02	ThS. Bùi Thị Ngọc Hân	Khoa Sư phạm	66	Khá



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	lớp 4 thông qua dạy học giải toán có lời văn.	Lê Thị Yến Phương Nguyễn Thanh Tâm Nguyễn Đặng Bích Dâng	2121402020013 2121402020371 2121402020336	D21GDTH01 D21GDTH02 D21GDTH02				
33.	Thiết kế phim hoạt hình hỗ trợ dạy học Toán lớp 3 theo hướng kết nối thực tiễn.	Hoàng Trần Mai Anh Nguyễn Thị Hồng Ngân Mai Thùy Trang Nguyễn Hoài Trúc Linh Đinh Thị Lập Tuyền	2121402020333 2121402020233 2121402020376 2121402020352 2121402020239	D21GDTH03 D21GDTH03 D21GDTH04 D21GDTH04 D21GDTH03	ThS. Đoàn Thị Diễm Ly	Khoa Sư phạm	75	Khá
34.	Đề xuất biện pháp rèn luyện kỹ năng ứng xử cho học sinh lớp 1 tại một số trường Tiểu học trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một	Chu Lê Phương Thảo	2221402020160	D22GDTH01	ThS. Võ Thị Ngọc Trâm	Khoa Sư phạm	65	Khá
35.	Phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật đồng thoại trong các bài đọc ở sách giáo khoa Tiếng Việt bộ sách Chân trời sáng tạo và Cánh diều.	Phan Thị Anh Thảo Nguyễn Thái Trúc Vy Lê Thanh Phúc	2121402020069 2121402020018 2121402020204	D21GDTH04 D21GDTH04 D21GDTH04	ThS. Nguyễn Thị Thuỷ	Khoa Sư phạm	67	Khá
36.	Thiết kế hoạt động tạo hình cho trẻ 5-6 tuổi theo hướng tiếp cận giáo dục steam ở trường mầm non	Lê Thị Ngọc Nhung	2021402010024	D20GDMN01	TS. Vũ Thị Nhân	Khoa Sư phạm	63	Đạt
37.	Biện pháp phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện theo tranh tại Trường Mầm non Măng Non	Lê Nguyễn Thùy Dương	2121402010041	D21GDMN01	ThS. Ninh Thị Thúy Nga	Khoa Sư phạm	67	Khá
38.	Biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 4-5 tuổi thông qua hoạt động	Đào Thị Thu Phương Lê Thị Hoa Lại Thị Ánh Tuyết	2121402010063 2121402010047 2121402010078	D21GDMN01 D21GDMN01 D21GDMN01	ThS. Ninh Thị Thúy Nga	Khoa Sư phạm	66	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	kể chuyện theo tranh tại Trường Mầm non Đoàn Thị Liên			D21GDMN01				
39.	Yếu tố tính dục trong <i>Mẫu thượng ngàn</i> của Nguyễn Xuân Khánh	Nguyễn Đình Ân Đinh Thị Phương Thảo	2121402170106 2221402170125	D21SPNV02 D22SPNV01	ThS. Phạm Phương Mai	Khoa Sư phạm	74,8	Khá
40.	Đặc điểm ca từ trong các ca khúc của nhạc sĩ Võ Đông Điền	Trần Thị Ngọc Hân Võ Hoàng Ân	2121402170127 2121402170002	D21SPNV03 D21SPNV03	TS. Trần Thị Mỹ Hiền	Khoa Sư phạm	50	Đạt
41.	Thế giới khoa học viễn tưởng trong một số tác phẩm của Jules Verne	Nguyễn Thị Diệp Thúy	2121402170077	D21SPNV02	TS. Phan Thị Trà	Khoa Sư phạm	63	Đạt
42.	Tìm hiểu tác phẩm của Ichikawa Takuji từ lý thuyết chấn thương	Nguyễn Thị Hồng Gấm	2121402170119	D21SPNV02	TS. Phan Thị Trà	Khoa Sư phạm	65,7	Khá
43.	Cảm thức cô đơn trong một số tác phẩm của Banana Yoshimoto	Nguyễn Hoài Linh	2121402170039	D21SPNV02	TS. Phan Thị Trà	Khoa Sư phạm	71	Khá
44.	Phong trào yêu nước gắn liền phong trào chấn hưng Phật giáo ở tỉnh Bình Dương từ đầu thế kỷ XX đến năm 1975	Nguyễn Gia Huy	2121402180036	D21SPLS01	ThS. Nguyễn Thị Kim Ánh	Khoa Sư phạm	80	Tốt
45.	Đóng góp của đồng bào người Stiêng ở Bình Phước trong Chiến dịch Nguyễn Huệ năm 1972	Nguyễn Thị Thu Hồng	2121402180034	D21SPLS01	ThS. Ngô Minh Sang	Khoa Sư phạm	65	Khá
46.	Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng Internet trong học tập cho sinh viên Đại học Thủ Dầu Một	Trần Thị Thanh Hiền Võ Nhựt Cường Trần Thị Bích Duyệt	2221401010004 2221401010101 2221401010024	D22GDHO01 D22GDHO01 D22GDHO01	TS. Tạ Thị Thanh Loan	Khoa Sư phạm	76,3	Khá
47.	Nhận thức của tầng ni sinh trường trung cấp Phật học	Phan Tấn Lực Lê Thị Yến Nhi	2223104010225 2223104010074	D22TLHO01 D22TLHO01	ThS. Phạm Nguyễn Lan	Khoa Sư phạm	72,67	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	Bình Dương về ảnh hưởng của mạng xã hội	Nguyễn Nam Anh Nguyễn Thị Cẩm Hằng Nguyễn Thị Kiều Linh	2223104010236 2123104010317 212310401012	D22TLHO01	Phương			
48.	Nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên trường Đại học Thủ Dầu Một	Dương Thị Thu Lê Thị Minh lý Lê Thị Đào Đặng Minh Tâm Nguyễn Thị Thảo Vy	2223104010240 2223104010243 2223104010257 2223104010286 2223104010300	D22TLHO01	ThS. Nguyễn Văn Thăng	Khoa Sư phạm	82	Tốt
49.	Ứng phó với bạo lực học đường của học sinh trường THPT Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Khánh Duy Lê Thị Phương Thanh Lê Thị Cẩm Thuý Lê Thị Ánh Duy Nguyễn Anh Thư	2023104010152 2323104010035 2323104010104 2323104010064 2323104010105	D20TLHO01	TS. Đồng Văn Toàn	Khoa Sư phạm	75	Khá
50.	Nhu cầu đọc sách của sinh viên trường đại học Thủ Dầu Một	Phạm Ngọc Trúc Hân Nguyễn Thị Nhựt Quỳnh Phạm Thị Hoài Nguyễn Phương Vy Chu Đình Hường	2023104010158 2023104010004 2023104010095 2023104010135 2023104010042	D20TLHO01	TS. Đồng Văn Toàn	Khoa Sư phạm	83	Tốt
51.	Ứng phó với stress trong học tập của sinh viên khoa Sư Phạm trường đại học Thủ Dầu Một	Quách Quỳnh Anh Phạm Phương Nam Phạm Anh Trung Phạm Thị Trang Nguyễn Thị Thùy Linh	2023104010077 2023104010053 2023104010129 2023104010041 2023104010020	D20TLHO01 D20TLHO01 D20TLHO01	Đồng Văn Toàn	Khoa Sư phạm	79	Khá
52.	Ứng phó với khó khăn tâm lý trong học tập e-learning của sinh viên trường đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Văn Đình Lê Minh Thư Lê Thanh Tuyền Lương Kiều Trúc Quỳnh Nguyễn Trung Tín	2023104010120 2023104010022 2023104010129 2023104010004 2223104010304	D20TLHO01	Đồng Văn Toàn	Khoa Sư phạm	75	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
53.	Đánh giá cảm nhận hạnh phúc của sinh viên khoa Sư Phạm trường đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Ngọc Kim Thanh Nguyễn Thị Thanh Thủy Lê Cao Phương Linh Đỗ Hoàng Khánh Băng	2023104010132 2223104010259 2123104010068 2123104010118	D20TLHO01 D22TLHO01 D22TLHO01 D22TLHO01	ThS. Nguyễn Thị Thanh Phương	Khoa Sư phạm		
54.	Kỹ năng thích ứng với môi trường học tập của sinh viên năm nhất trường đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Thị Nhựt Quỳnh Nguyễn Công Tuấn Bùi Quang Hà Đặng Trung Hiếu Trần Đặng Thanh Quân	2023104010004 21231040101023 2123104010155 2123104010141 2123104010102 2	D20TLHO01 D21TLHO01 D21TLHO01 D21TLHO01 D21TLHO01	ThS. Nguyễn Thị Thanh Phương	Khoa Sư phạm	75	Khá
55.	Khó khăn tâm lý trong hoạt động học sinh viên năm nhất khoa Sư Phạm trường đại học Thủ Dầu Một	Hồ Thị Thanh Thảo Ngô Hồng Dương Naghi Cao Thị Hoa Nguyễn Thị Kiều Linh	2023104010201 2123104010110 2123104010065 2123104010197 212310401012	D20TLHO01 D21TLHO01 D21TLHO01 D21TLHO01 D21TLHO01	ThS. Nguyễn Thị Tuấn Anh	Khoa Sư phạm	80	Tốt
56.	Nhận thức về bạo lực học đường của học sinh trường trung học phổ thông Tây Sơn huyện Phú giáo tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị Mai Thanh Nguyễn Khánh Duy Hồ Thị Thanh Thảo Nguyễn Phương Vy Trần Thị Tuyết Nhi	2023104010131 2023104010152 2023104010131 2023104010135 2023104010039	D20TLHO01	ThS. Nguyễn Thị Tuấn Anh	Khoa Sư phạm	72	Khá
57.	Kỹ năng kiểm soát cảm xúc của sinh viên chuyên ngành Tâm lý học trường đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Lê Thảo Trâm Bùi Tấn Lộc Vũ Anh Thư Dương Ngọc Lan	2023104010119 2123104010226 2123104010048 2123104010031	D20TLHO01 D21TLHO01 D21TLHO01 D21TLHO01	ThS. Trịnh Thị Cẩm Tuyền	Khoa Sư phạm	79	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
58.	Hành vi sử dụng mạng xã hội của sinh viên trường đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Thị Hoàng Yến Bùi Thị Thanh Hằng Chu Đình Hường Nguyễn Kim Phụng Huỳnh Nguyên Đạt	2023104010127 2023104010054 2023104010095 2023104010005 2023104010040	D20TLHO01	Trần Kim An	Khoa Sư phạm		
59.	Đánh giá khả năng hấp thụ Nito và Photpho của cây sen (Nelumbo nucifera Gaertn) trong các nguồn nước khác nhau”	Nguyễn Thị Kim Trang Ngô Trần Sang Phạm Thị Ngọc Thái Nguyễn Thị Mai Thảo Huỳnh Gia Như	2128501010189 2128501010037 2128501010003 2128501010178 2128501010169	D21QLMT01 D21QLMT01 D21QLMT01 D21QLMT01 D21QLMT01	ThS. Bùi Thị Ngọc Bích	Khoa Khoa học quản lý	80	Tốt
60.	Ứng dụng viễn thám và GIS đánh giá hạn hán tại tỉnh Ninh Thuận và đề xuất giải pháp thích ứng hạn hán trong trồng trọt	Lê Thành Không	2128501010154 2128501010085 2128501010084	D21QLMT01 D21QLMT01 D21QLMT01	TS. Trần Thị Ân	Khoa Khoa học quản lý	85	Tốt
61.	Thực trạng và giải pháp công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn tại khu liên hợp xử lý chất thải Nam Bình Dương	Lê Thị Ánh Tuyết Lã Thị Minh Thư Nguyễn Trãi Công Danh Đỗ Thị Tuyết Đông Bùi Xuân Chung	2028501010167 2028501010161 2028501010078 2028501010172 2028501010080	D20QLMT01 D20QLMT01 D20QLMT01 D20QLMT01 D20QLMT01	ThS. Nguyễn Thanh Quang	Khoa Khoa học quản lý	76,3	Khá
62.	Ước tính chỉ số TSS trên sông Đồng Nai và các phân lưu, đoạn chảy qua tỉnh Bình Dương dựa trên dữ liệu viễn thám và phương pháp hồi quy đa biến	Ngô Trần Sang Nguyễn Nhật Nguyên Nguyễn Thị Kim Trang Nguyễn Thị Mai Thảo	2128501010037 2128501010079 2128501010189 2128501010178	D21QLMT01 D21QLMT01 D21QLMT01 D21QLMT01	TS. Lê Trọng Diệu Hiền	Khoa Khoa học quản lý	87,3	Tốt
63.	Sử dụng viễn thám ước tính nồng độ NO ₃ - của hồ Trị An, tỉnh Đồng Nai	Trần Ngọc Trâm Anh	2028501010061	D20QLMT01	TS. Lê Trọng Diệu Hiền	Khoa Khoa học quản lý	86,3	Tốt
64.	Nghiên cứu sản phẩm màu	Phạm Tú Nhi	2228501010200	D22QLMT01	ThS. Nguyễn	Khoa	93,67	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	vẽ an toàn cho trẻ từ rau củ quả	Trần Hồng Hạnh Lê Mỹ Phương Nguyễn Thị Hương Giang Trần Thị Ngọc Anh	2228501010040 2228501010209 2228501010107 2228501010042	D22QLMT01 D22QLMT01 D22QLMT01 D22QLMT01	Thị Xuân Hạnh	Khoa học quản lý		
65.	Xác định khía cạnh môi trường tại Công ty TNHH Cơ Khí Tuấn Tư Hùng theo tiêu chuẩn ISO 14001	Từ Minh Hải Vương Thanh Vy Trà Như Ngọc Nguyễn Thị Ngọc Trâm Mai Thanh Ngân	2028501010092 2228501010140 2228501010066 2228501010071 2228501010182	D20QLMT01 D20QLMT01 D20QLMT01 D20QLMT01 D20QLMT01	ThS. Nguyễn Thị Xuân Hạnh	Khoa Khoa học quản lý	81,3	Tốt
66.	Thiết kế mô hình tái sử dụng chất thải nuôi cá trồng rau quy mô hộ gia đình	Nguyễn Văn Quý Đình Nguyễn Đức Thuận Hà Thị Yến Vy Trương Văn Tâm	2228501010075 2228501010068 2228501010001 2228501010028	D22QLMT02 D22QLMT02 D22QLMT02 D22QLMT02	ThS. Bùi Phạm Phương Thanh	Khoa Khoa học quản lý	84,6	Tốt
67.	Nghiên cứu thiết kế lưới chắn rác từ chất thải nhựa	Nguyễn Hoàng Duy Trần Tấn Thủ Huỳnh Thanh Thiện Huỳnh Trường Vũ Nguyễn Trường Ân	2228501010039 2228501010134 2228501010131 2228501010130 2228501010192	D22QLMT01 D22QLMT01 D22QLMT01 D22QLMT01 D22QLMT01	ThS. Bùi Phạm Phương Thanh	Khoa Khoa học quản lý	79,67	Khá
68.	Nghiên cứu miếng thấm hút văng dầu ăn bằng nguyên liệu từ cây lục bình	Nguyễn Hồng Hải Duy Nguyễn Thị Kim Ngân Nguyễn Thị Hoàng Yến Lê Thị Thanh Trúc Mai Thị Thanh Thúy	2228501010194 2228501010065 2228501010133 2228501010160 2228501010205	D22QLMT01 D22QLMT01 D22QLMT01 D22QLMT01 D22QLMT01	ThS. Nguyễn Thị Xuân Hạnh	Khoa Khoa học quản lý	92,33	Tốt
69.	Đánh giá quy trình, thủ tục đăng ký đất đai và quản lý hồ sơ địa chính tại huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Văn Ngọc Ái Thy Trịnh Gia Linh Võ Minh Thùy Bùi Huỳnh Thanh Ngân	2028501030058 2028501030103 2028501030042 2028501030046	D20QLDD01 D20QLDD01 D20QLDD01 D20QLDD01	ThS. Nguyễn Hồng Lan	Khoa Khoa học quản lý	80,7	Tốt
70.	Đánh giá thực trạng thể chấp quyền sử dụng đất tại phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Lại Thị Thanh Bình	2128501030092	D21QLDD01	ThS. Nguyễn Hồng Lan	Khoa Khoa học quản lý	75	Khá
71.	Thực trạng chuyển đổi	Võ Ngọc Thủy Dương	2128501030117	D21QLDD01	ThS. Nguyễn	Khoa	78,3	Khá



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	mục đích sử dụng đất nông nghiệp và giải pháp nâng cao đời sống kinh tế tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị Giang Dương Thị Mỹ Duyên	2128501030154 2128501030001	D21QLDD01 D21QLDD01	Hồng Lanh	Khoa học quản lý		
72.	Đánh giá thực trạng sử dụng nhà ở xã hội tại Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Hà Gia Huệ Nguyễn Thị Như Quỳnh Nguyễn Võ Thị Kim Liễu Nguyễn Ngọc Được	2028501030020 2028501030012 2028501030022 2028501030025	D20QLDD01 D20QLDD01 D20QLDD01 D20QLDD01	ThS. Lê Thị Thanh Tuyền	Khoa Khoa học quản lý	77	Khá
73.	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Bùi Tấn Lộc Bùi Thanh Lộc Nguyễn Ngân Tâm Vũ Hoàng Phúc Nguyễn Thị Ngọc	2128501030171 2128501030081 2128501030063 2128501030219 2128501030226	D21QLDD01 D21QLDD01 D21QLDD01 D21QLDD01 D21QLDD01	ThS. Nguyễn Hồng Lanh	Khoa Khoa học quản lý	77	Khá
74.	Thực trạng và giải pháp giải quyết tranh hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Ngọc Quế Trân Trần Đình Siêu Lê Thị Cát Tường Trần Huỳnh Trung Trực	2028501030050 2028501030013 2028501030120 2028501030016	D20QLDD01 D20QLDD01 D20QLDD01 D20QLDD01	ThS. Nguyễn Hồng Lanh	Khoa Khoa học quản lý	81	Tốt
75.	Đánh giá vai trò và thực trạng quy hoạch cây xanh trên một số công viên và khu dân cư ở thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Huỳnh Thị Thu Pha Nguyễn Thị Ngọc Nguyễn Hà Phương Nhưng Nguyễn Thị Dương Ngân	2128501030023 2128501030226 2128501030122 2128501030177	D21QLDD01 D21QLDD01 D21QLDD01 D21QLDD01	TS. Nguyễn Thanh Thảo	Khoa Khoa học quản lý	81,7	Tốt
76.	Đánh giá vai trò và thực trạng quy hoạch cây xanh trên một số tuyến đường giao thông chính ở thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh	Lê Thị Hải Phượng Nguyễn Thị Dương Ngân Phạm Anh Thư Lê Quốc Hào	2128501030228 2128501030177 2128501030093 2128501030157	D21QLDD01 D21QLDD01 D21QLDD01 D21QLDD01	TS. Nguyễn Thanh Thảo	Khoa Khoa học quản lý	82,3	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	Bình Dương							
77.	Sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính để dự báo giá nhà ở thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Trịnh Gia Linh Văn Ngọc Ái Thy Võ Minh Thùy Bùi Huỳnh Thanh Ngân	2028501030103 2028501030058 2028501030042 2028501030046	D20QLDD01 D20QLDD01 D20QLDD01 D20QLDD01	TS. Trần Thị Anh Thư	Khoa Khoa học quản lý	87	tốt
78.	Đánh giá công tác bồi thường khi nhà nước thu hồi đất của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng và nhà ở khu phố mới Hoa Lư- Phù Đổng thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Nguyễn Trọng Nhất Duy Lại Thị Thanh Bình Hứa Dỹ Cường Nguyễn Thành Nhân	2028501030097 2128501030092 2028501030091 2028501030070	D20QLDD01 D21QLDD01 D21QLDD01 D21QLDD01	ThS. Lê Thị Lan Trâm	Khoa Khoa học quản lý	73,3	Khá
79.	Đánh giá yếu tố ảnh hưởng thực trạng công tác bồi thường và hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất cho dự án xây dựng khu trung tâm hành chính huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Võ Thị Kim Liễu Nguyễn Ngọc Được Nguyễn Thị Như Quỳnh Hà Gia Huệ	2028501030022 2028501030020 2028501030012 2028501030025	D20QLDD01 D20QLDD01 D20QLDD01 D20QLDD01	ThS. Lê Thị Lan Trâm	Khoa Khoa học quản lý	83,3	Tốt
80.	Đánh giá công tác bồi thường khi nhà nước thu hồi đất của dự án xây nâng cấp, mở rộng đường đt.746 đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thành Nhân	2028501030070	D20QLDD01	ThS. Lê Thị Lan Trâm	Khoa Khoa học quản lý	78,7	Khá
81.	Đánh giá công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng đường	Trần Đình Siêu Nguyễn Ngọc Quế Trân Trần Huỳnh Trung Trực Lê Thị Cát Tường Phạm Thị Bích Kiều	2028501030013 2028501030050 2028501030016 2028501030120 2028501030003	D20QLDD01 D20QLDD01 D20QLDD01 D20QLDD01 D20QLDD01	ThS. Lê Thị Lan Trâm	Khoa Khoa học quản lý	85	Tốt



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	Bùi Ngọc Thu (đoạn từ Bùi Ngọc Thu đến Nguyễn Chí Thanh Và Hồ Văn Cống), phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương							
82.	Ứng dụng GIS xây dựng bản đồ 3D trường Đại học Thủ Dầu Một	Ngô Đức Trung	2128501030053	D21QLDD01	ThS. Nguyễn Lê Tấn Đạt	Khoa Khoa học quản lý	87	Tốt
83.	Đánh giá công tác thu hồi đất để mở rộng tuyến đường từ đoạn Nguyễn Thị Minh Khai nối qua đoạn Lê Hồng Phong tại phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Hứa Dĩ Cường	2028501030091	D20QLDD01	ThS. Lê Thị Lan Trâm	Khoa Khoa học quản lý	85	Tốt
84.	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp quy hoạch sử dụng đất giao thông tối ưu tại huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2030	Nguyễn Thị Ngọc	2128501030226	D20QLDD01	ThS. Lê Thị Lan Trâm	Khoa Khoa học quản lý	84,6	Tốt
85.	Pháp luật Việt Nam về quyền đòi nợ để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ	Nguyễn Minh Trí Nguyễn Phương Thanh Thương Dương Anh Nam	2023801010169 2023801010923 2023801010415	D20LUATTP03 D20LUATTP03 D20LUATTP02	ThS. Lê Văn Dũng	Khoa Khoa học quản lý	70	Khá
86.	Di chúc chung của vợ, chồng theo pháp luật dân sự Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	Phan Ngọc Như Yến Nguyễn Thị Thanh Trúc Phan Thị Hồng Gấm Hoàng Thùy Linh	2023801010205 2023801010101 2023801010498 2023801010713	D20LUATTP02 D20LUATTP01 D20LUATTP03 D20LUATTP03	ThS. Trần Thị Vân Anh	Khoa Khoa học quản lý	60,3	Đạt
87.	Pháp luật về thể chấp	Sỹ Ngọc Danh Nguyên	2023801010249	D20LUATTP01	ThS. Lê Văn	Khoa	81,7	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	quyền sử dụng đất để đảm bảo khoản vay giữa các cá nhân, doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng	Phạm Công Linh Đỗ Thị Quyên	2123801011031 2023801010843	D21LUAT08 D20LUATTP03	Dũng	Khoa học quản lý		
88.	Pháp luật về cấp, đính chính, thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân từ thực tiễn tại tỉnh Bình Dương	Nguyễn Kim Ngân	2123801010002	D21LUAT05	ThS. Nguyễn Hồng Trang	Khoa Khoa học quản lý	90	Tốt
89.	Kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới về quyền sở hữu đối với tài sản ảo và khuyến nghị cho Việt Nam	Lê Hoàng Nhựt Tiến Luu Thanh Trọng	2223801010112 2223801011278	D22LUAT03 D22LUAT03	TS. Lê Thị Minh	Khoa Khoa học quản lý	66	Khá
90.	Pháp luật về đảm bảo “Nguyên tắc thống nhất, đồng bộ” trong thực hiện phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai và kế hoạch sử dụng đất tại Bình Dương	Nguyễn Hoàng Phát Đoàn Thị Mai	2123801011141 2123801010027	D21LUAT01 D21LUAT04	ThS. Nguyễn Thị Khánh Ly	Khoa Khoa học quản lý	63,33	Đạt
91.	Khủng hoảng trong cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO	Nguyễn Duy Khang Trương Thị Cao Vân Mai Thị Huyền Trang Nguyễn Thành Phú	2023801011026 2023801010991 2023801010014 2023801010814	D20LUATQT01 D20LUATTP02 D20LUATTP02 D20LUATTP02	ThS. Nguyễn Hữu Hoàng Phúc	Khoa Khoa học quản lý	90	Tốt
92.	Nguyên tắc bảo đảm giữ bí mật cá nhân của người dưới 18 tuổi theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Nguyễn Thị Trúc Đào Nguyễn Thị Cát Tường Phạm Thành Nam Trần Hồng Khang	2023801010577 2023801010520 2023801010255 2023801010356	D20LUATTP02 D20LUATTP02 D20LUATTP02 D20LUATHC01	ThS. Trần Thị Thanh Hằng	Khoa Khoa học quản lý	83,67	Tốt
93.	Chính sách "ngoại giao	Trần Thị Tuyết Nhung	2123102060191	D21QHQT01	ThS. Lê Thị	Khoa	77	Khá



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	cây tre" trong bối cảnh hội nhập quốc tế Việt Nam từ 2016-nay				Bích Ngọc	Khoa học quản lý		
94.	Quan hệ Ấn Độ - Trung Quốc trong những thập niên đầu thế kỉ XXI	Võ Thu Hiền	2123102060015	D21QHQT01	TS. Nguyễn Phương Lan	Khoa Khoa học quản lý	82	Tốt
95.	Sự biến đổi của văn hóa Trung Quốc từ năm 2000 đến năm 2023	Nguyễn Thị Bảo Trâm	2123102060051	D21QHQT01	ThS. Nguyễn Thị Mai	Khoa Khoa học quản lý	70	Khá
96.	Bước đầu đánh giá tác động của cuộc xung đột Nga – Ukraine đối với nền kinh tế của các nước Đông Nam Á	Lê Minh Quý	2121102060104	D21QHQT01	TS. Nguyễn Phương Lan	Khoa Khoa học quản lý	70	Khá
97.	Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ở Châu Phi trong những thập niên đầu thế kỷ XXI	Nguyễn Thị Thu Hương Dương Thị Hà Nhi Lê Hạ Vy	2223102060190 2223102060008 2223102060063	D22QHQT01 D22QHQT01 D22QHQT01	TS. Nguyễn Hoàng Huế	Khoa Khoa học quản lý	85	Tốt
98.	Nghiên cứu hoạt động nâng cao chất lượng công chức phòng Nội vụ tại huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận	Nguyễn Lê Kim Kiều	2023102050010	D20QLNN02	TS. Ngô Hoài Sơn	Khoa Khoa học quản lý	75	Khá
99.	Nghiên cứu động lực học tập của sinh viên trường đại học thủ dầu một tiếp cận từ lý thuyết hai nhân tố của herzberg	Huỳnh Thị Mỹ Anh Nguyễn Lê Kim Kiều Trần Thị Kim Ngọc Nguyễn Lê Hoài Sang Hồ Đào Viễn Xuân	2023102050019 2023102050010 2023102050014 2023102050020 2023102050032	D20QLNN02 D20QLNN02 D20QLNN02 D20QLNN02 D20QLNN02	TS. Ngô Hoài Sơn	Khoa Khoa học quản lý	80	Tốt
100.	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của công chức Phòng Nội Vụ,	Trần Thị Thanh Thêm	2023102050192	D20QLNN01	TS. Ngô Hoài Sơn	Khoa Khoa học quản lý	73	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	Thành phố Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương					lý		
101.	Ảnh hưởng của văn hoá công sở đến động lực làm việc của công chức tại Phòng Nội vụ huyện Bàu Bàng tỉnh Bình Dương	Lê Thị Thúy An	2023102050037	D20QLNN01	TS. Ngô Hoài Sơn	Khoa Khoa học quản lý	76	Khá
102.	Sự tham gia của Công chức vào việc xây dựng văn hóa công sở tại phòng Nội vụ thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Trần Thị Kim Hương	2023102050214	D20QLNN01	TS. Ngô Hoài Sơn	Khoa Khoa học quản lý	76	Khá
103.	Những nhân tố tác động tới động lực làm việc của công chức Phòng Nội vụ huyện Bàu Bàng tỉnh Bình Dương	Phạm Công Vũ	2023102050056	D20QLNN01	TS. Ngô Hoài Sơn	Khoa Khoa học quản lý	70,7	Khá
104.	Cơ chế một cửa và một cửa liên thông tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị Trúc Mi Nguyễn Ánh Nhi Nguyễn Trinh Thùy Trang	2223102050362 2223102050367 2223102050122	D22QLNN02 D22QLNN02 D22QLNN02	TS. Ngô Hoài Sơn	Khoa Khoa học quản lý	69	Đạt
105.	Nghiên cứu động lực làm việc của công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công Tp Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương: tiếp cận từ lý thuyết của Maslow	Huỳnh Thị Yến Nhi Lê Thị Thúy An Nguyễn Lê Tường Vy Phạm Ngọc Phương Ngân	2023102050190 2023102050037 2023102050226 2023102050002	D20QLNN01 D20QLNN01 D20QLNN01 D20QLNN01	TS. Ngô Hoài Sơn	Khoa Khoa học quản lý	75	Khá
106.	Chất lượng cung ứng dịch vụ công của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương	Lê Văn Ngoan Nguyễn Nhật Hào Võ Đăng Tấn Quân	2223102050047 2223102050284 2223102050026	D22QLNN02 D22QLNN02 D22QLNN02	TS. Ngô Hoài Sơn	Khoa Khoa học quản lý	67	Đạt
107.	Chất lượng cung ứng dịch vụ công của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương	Lê Thị Thanh Hòa	2223102050141	D22QLNN03	TS. Ngô Hoài Sơn	Khoa	70,3	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	vụ công tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị Trí Nguyễn Đình Gia Hân	2223102050061 2223102050066	D22QLNN01 D22QLNN03	Sơn	Khoa học quản lý		
108.	Nghiên cứu lý do gắn bó với khu vực công của công chức Ủy ban Nhân Dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Trần Lê Gia Nguyên	2023102050003	D20QLNN01	TS. Ngô Hoài Sơn	Khoa Khoa học quản lý	73,7	Khá
109.	Chất lượng dịch vụ hành chính công trên địa bàn xã Trí Bình huyện Châu Thành tỉnh Tây Ninh	Lý Quang Huy	2223102050100	D22QLNN03	TS. Ngô Hoài Sơn	Khoa Khoa học quản lý	71,7	Khá
110.	Chất lượng cung ứng dịch vụ công tại UBND huyện Phú Giáo	Lê Anh Thy Nguyễn Anh Thư Phạm Ông Ngọc Trúc	2223102050402 2223102050403 2223102050228	D22QLNN03 D22QLNN03 D22QLNN03	TS. Ngô Hoài Sơn	Khoa Khoa học quản lý	71	Khá
111.	Đánh giá chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương	Ngô Bích Thủy Ngô Kỳ Duyên	2223102050285 2223102050329	D22QLNN03 D22QLNN03	ThS. Võ Thị Cẩm Tú	Khoa Khoa học quản lý	68,7	Khá
112.	Nghiên cứu vật liệu N-TiO ₂ xử lý khí ô nhiễm NO	Nguyễn Từ Trung Hiếu	2125203200027	D21KTMT01	ThS. Lê Thị Phơ	Khoa Khoa học quản lý	74,0	Khá
113.	Phân loại chất lượng trầm tích đáy sông Sài Gòn và các chi lưu bằng mạng nơ-ron nhân tạo	Nguyễn Đình Tường, Mai Thành Anh, Trần Đức Lương	2024403010009 2024403010040 2024403010043	D20KHMT D20KHMT D20KHMT	TS. Nguyễn Hiền Thân	Khoa Khoa học quản lý	90,3	Tốt
114.	Ứng dụng gis và viễn thám đánh giá chất lượng không khí tại tỉnh Bình dương	Nguyễn Quang Huy	2125203200028	D21KTMT01	ThS. Nguyễn Huỳnh Ánh Tuyết	Khoa Khoa học quản lý	91,7	Tốt
115.	Giải pháp học tốt kỹ -	Phan Linh Nhi	2222104050013	D22AMNH01	ThS. Nguyễn	Khoa	80	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	xướng âm 1 cho sinh viên ngành âm nhạc trường Đại học Thủ Dầu	Trần Tuệ Nghi Nguyễn Thiên Long Nguyễn Quang Phương Nguyễn Phương Duy	2222104050001 2222104050004 2222104050003 2222104050005	D22AMNH01 D22AMNH01 D22AMNH01 D22AMNH01	Thị Thu	Công nghiệp văn hóa		
116.	Biện pháp khắc phục phát âm tiếng địa phương khi ca hát	Nguyễn Thu Trang Phạm Bảo Ngọc Nguyễn Thanh Hà Đỗ Mạnh Tiến Hân	2122104050023 2122104050024 2122104050017 2122104050020	D21AMNH01 D21AMNH01 D21AMNH01 D21AMNH01	ThS. Lê Thụy Khanh	Khoa Công nghiệp văn hóa	76,6	Khá
117.	Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch tại huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương	Võ Hồng Ngọc Nguyễn Thị Thùy Dương	2228101010146 2228101010236	D22DULI01 D22DULI01	ThS. Nguyễn Thị Hương	Khoa Công nghiệp văn hóa	73	Khá
118.	Nghiên cứu giá trị văn hóa tại Khu di tích lịch sử Lam Kinh-Thanh Hóa trong phát triển du lịch	Đỗ Thị Hương	2228101010012	D22DULI01	ThS. Phạm Kim Cương	Khoa Công nghiệp văn hóa	62	Đạt
119.	Nghiên cứu văn hóa của người Ê Đê tại huyện Krong Năng, tỉnh Đắk Lắk phục vụ phát triển du lịch	Nguyễn Thị Cẩm Ly Dương Thị Khánh Hòa	2228101010281 2228101010287	D22DULI01 D22DULI01	ThS. Hà Văn Kiên	Khoa Công nghiệp văn hóa	69,7	Khá
120.	Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch tại Căn cứ Tà Thiết, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	Diêm Thị Thu Nhi	2128101010111	D21DULI02	ThS. Đinh Thị Yến	Khoa Công nghiệp văn hóa	62,3	Đạt
121.	Nghiên cứu phát triển loại hình du lịch xe đạp tại thành phố Thủ Dầu Một	Hoàng Kim Anh	2128101010405	D21DULI01	TS. Phan Văn Trung	Khoa Công nghiệp văn hóa	62	Đạt
122.	Xây dựng sản phẩm du lịch văn hoá người S'tiêng tại sóc BomBo tỉnh Bình Phước	Lâm Thị Kim Quyên Đào Ngọc Trinh	2128101010336 2028101010179	D21DULI02 D20DULILH01	ThS. Lê Thị Ngọc Anh	Khoa Công nghiệp văn hóa	76	Khá
123.	Ảnh hưởng của phong	Lê Thị Thắm	2028101010163	D20DULIKS01	ThS. Nguyễn	Khoa	80	Tốt



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	cách lãnh đạo chuyển đổi tới sự hài lòng của nhân viên khách sạn Becamex tại Bình Dương				Xuân Quý	Công nghiệp văn hóa		
124.	Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại tỉnh Bình Thuận	Lê Văn Thạch Đàm Vĩnh Thanh	2128101010342 2128101010393	D21TKDH04	ThS. Nguyễn Thị Ngân Anh	Khoa Công nghiệp văn hóa	55	Đạt
125.	Định hướng ứng dụng AI cho sinh viên Truyền thông đa phương tiện tại Trường Đại học Thủ Dầu Một	Trương Nhu Tâm Nguyễn Đăng Anh Thư Võ Ngọc Minh Thư Dương Tiểu Hoà	2123201040659 2123402010127 2123402011133 2123401011431	D21TTPT03 D21TCNH05 D21TCNH06 D21QTKD08	ThS. Nguyễn Đình Kỳ	Khoa Công nghiệp văn hóa	63	Đạt
126.	Tác động của mạng xã hội đến hành vi, nhận thức của sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một từ năm 2021 đến nay	Đỗ Hoàng Phi Yến Nguyễn Thị Lan Anh	2223201040756 2223201040277	D22TTPT05 D22TTPT05	ThS. Trần Thị Mỹ Xuân	Khoa Công nghiệp văn hóa	74,33	Khá
127.	Giải pháp nâng cao kỹ năng nhiếp ảnh cho sinh viên ngành Truyền thông đa phương tiện tại Trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Thị Hà Vy Phạm Thị Kim Duyên	2223201040023 2223201040300	D22TTPT01 D22TTPT01	ThS. Trần Thị Mỹ Xuân	Khoa Công nghiệp văn hóa	73	Khá
128.	Tìm hiểu hành vi, thái độ về vi phạm luật giao thông của sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một từ năm 2021 đến nay	Đinh Trí Khả Nguyễn Thị Thu Na	2223201040676 2223201040745	D22TTPT01 D22TTPT01	ThS. Trần Thị Mỹ Xuân	Khoa Công nghiệp văn hóa	65,33	Đạt
129.	Xu hướng sử dụng màu sắc của ngành điện ảnh Việt Nam giai đoạn 1975 đến nay	Chu Thị Hằng	2123201040522	D21TTPT01	ThS. Nguyễn Thị Minh Thi	Khoa Công nghiệp văn hóa	66	Khá
130.	Vai trò của truyền thông	Nguyễn Vũ Thanh Quyền	2223201040793	D22TTPT01	ThS. Nguyễn	Khoa	60	Đạt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	trong công tác hướng nghiệp cho học sinh lớp 12 trên địa bàn Thành phố Tân Uyên từ năm 2000 đến nay	Trần Nhật Minh Nghi Võ Thị Yến Ngọc	2223201040321 2223201040281	D22TTPT01 D22TTPT01	Thị Minh Thi	Công nghiệp văn hóa		
131.	Ảnh hưởng của mạng xã hội đến sinh viên ngành Truyền thông đa phương tiện, Trường Đại học Thủ Dầu Một	Mai Quốc Thắng	2223201040808	D22TTPT05	ThS. Nguyễn Thị Vân Anh	Khoa Công nghiệp văn hóa	78,33	Khá
132.	Vai trò truyền thông trong bảo tồn và phát huy Làng sơn mài Tương Bình Hiệp, tỉnh Bình Dương	Trương Thanh Như Lê Thị Kiều Loan Lê Thị Ánh Tuyết Phạm Thị Trúc Linh Phạm Thị Tuyết Nhi	2223201040434 2223201040090 2223201040429 2223201040694 2223201040658	D22TTPT05 D22TTPT05 D22TTPT05 D22TTPT05 D22TTPT05	ThS. Nguyễn Thị Vân Anh	Khoa Công nghiệp văn hóa	72	Khá
133.	Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng tới việc làm thêm của sinh viên ngành Truyền thông đa phương tiện, Trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Thị Ngọc Hân Nguyễn Quốc Khánh	2223201040404 2223201040544	D22TTPT01 D22TTPT01	ThS. Nguyễn Thị Vân Anh	Khoa Công nghiệp văn hóa	75	Khá
134.	Tác động của truyền thông trong việc bảo tồn giá trị làng nghề Guốc gỗ Phú Văn trên địa bàn Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	Trần Minh Thông	2123201040678	D21TTPT04	ThS. Nguyễn Trung Ngọc	Khoa Công nghiệp văn hóa	71	Khá
135.	Vai trò của truyền thông đối với bảo tồn và phát huy Đờn ca tài tử tại tỉnh Bình Dương	Nguyễn Nhật Trường	2123201040078	D21TTPT04	ThS. Nguyễn Trung Ngọc	Khoa Công nghiệp văn hóa	52	Đạt
136.	Vai trò của truyền thông trong việc quảng bá di tích	Phạm Duy Khánh	2123201040189	D21TTPT04	ThS. Nguyễn Trung Ngọc	Khoa Công	59	Đạt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	Chùa Hội Khánh, tỉnh Bình Dương					ngành văn hóa		
137.	Tác động của truyền thông mạng xã hội đến quảng bá hình ảnh du lịch ở Thành phố Đà Nẵng	Võ Tuyết Hương Trần Phương Anh	2223201040154 2228101010326	D22TTPT01 D22DULI02	TS. Trần Cẩm Thi	Khoa Công nghiệp văn hóa	74	Khá
138.	Giải pháp quản lý thời gian hiệu quả của sinh viên ngành truyền thông đa phương tiện tại Trường Đại học Thủ Dầu Một	Phan Anh Triết Huỳnh Phan Gia Bảo	2223201040060 2223201040767	D22TTPT01 D22TTPT01	TS. Trần Cẩm Thi	Khoa Công nghiệp văn hóa	82,66	Tốt
139.	Ảnh hưởng của mạng xã hội Tiktok đến sinh viên ngành Truyền thông đa phương tiện tại Trường Đại học Thủ Dầu Một	La Thị Hiền	2223201040776	D22TTPT03	ThS. Phạm Đắc Vy Thảo	Khoa Công nghiệp văn hóa	73	Khá
140.	Tác động của truyền hình thực tế đến sinh viên ngành Truyền thông đa phương tiện tại Trường Đại học Thủ Dầu Một hiện nay	Lê Hải Đường	2223201040382	D22TTPT03	ThS. Phạm Đắc Vy Thảo	Khoa Công nghiệp văn hóa	68	Khá
141.	Ứng dụng truyền thông trong hoạt động nâng cao chất lượng học tập của sinh viên Đại học Thủ Dầu Một hiện nay	Nguyễn Hoàng Nhật Tiên	2223201040263	D22TTPT03	ThS. Phạm Đắc Vy Thảo	Khoa Công nghiệp văn hóa	69	Khá
142.	Ảnh hưởng của hoạt động ngoại khóa đến việc phát triển kỹ năng cho sinh viên ngành Truyền thông đa phương tiện - Đại học Thủ Dầu Một hiện nay	Nguyễn Ngọc Như Bình	2223201040831	D22TTPT03	ThS. Phạm Đắc Vy Thảo	Khoa Công nghiệp văn hóa	70	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
143.	Vai trò của người làm truyền thông trong việc truyền tải thông tin qua mạng xã hội hiện nay tại Việt Nam	Lại Kiều Trang Trần Thị Cát Tường	2223201040834 2223201040803	D22TTPT02 D22TTPT05	ThS. Phạm Đắc Vy Thảo	Khoa Công nghiệp văn hóa	52	Đạt
144.	Tăng cường nhận thức về tâm lý sinh viên Truyền thông đa phương tiện, Đại học Thủ Dầu Một qua ứng dụng truyền thông từ năm 2021 đến nay	Nguyễn Nhật Duy Trần Thanh Hữu	2223201040613 2223201040337	D22TTPT04 D22TTPT04	ThS. Phạm Đắc Vy Thảo	Khoa Công nghiệp văn hóa	68	Khá
145.	Thiết kế tranh bằng mùi hương cho người khiếm thị đã từng có ký ức về màu sắc	Trần Nguyễn Ngọc Thái Nguyễn Tiến Sĩ	2122104030090 2122104030244	D21TKDH01 D21TKDH01	ThS. Lê Thanh Bình	Khoa Công nghiệp văn hóa	84,3	Tốt
146.	Thiết kế sản phẩm lưu niệm các địa danh nổi tiếng ở Việt Nam bằng gỗ	Nguyễn Hoàng Yến Trần Minh Thịnh	2122104030477 2122104030241	D21TKDH01 D21TKDH01	ThS. Lê Thanh Bình	Khoa Công nghiệp văn hóa	70	Khá
147.	Vẽ trang trí đồ chơi ngựa gỗ truyền thống Việt Nam	Bùi Tuấn Vũ Trần Thị Ngọc Thảo	2222104030463 2222104030339	D22TKDH02 D22TKDH02	ThS. Lê Thanh Bình	Khoa Công nghiệp văn hóa	62	Đạt
148.	Thiết kế giao diện web thông báo số tín chỉ và môn học còn thiếu của chương trình đào tạo cho sinh viên Đại học Thủ Dầu Một	Lưu Quốc Khánh Trương Công Thanh	2122104030363 2122104030083	D21KHD01 D21TKDH02	ThS. Lê Thanh Bình	Khoa Công nghiệp văn hóa	82	Tốt
149.	Thiết kế bao bì bánh Trung thu ứng dụng hình ảnh Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Ngọc Trường Sơn Võ Trọng Tuấn	2222104030081 2222104030054	D22TKDH02 D22TKDH02	ThS. Lê Thanh Bình	Khoa Công nghiệp văn hóa	67,7	Khá



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
150.	Thiết kế bộ ấn phẩm Tết sử dụng hình ảnh Đại học Thủ Dầu Một theo phong cách Pop Art	Trương Tuấn Đạt Hồ Nguyễn Duy Khang	2222104030222 2222104030235	D22TKDH02 D22TKDH02	ThS. Lê Thanh Bình	Khoa Công nghiệp văn hóa	77,3	Khá
151.	Thiết kế bộ dụng cụ học tập cho Sinh viên Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Đông Quân Nguyễn Duy Bình Bùi Thanh An	2222104030248 2222104030094 2222104030091	D22TKDH04 D22TKDH02 D22TKDH05	ThS. Lê Thanh Bình	Khoa Công nghiệp văn hóa	83,7	Tốt
152.	Thiết kế bộ lịch 2025 sử dụng hình ảnh ẩm thực Việt theo phong cách Digital art	Nguyễn Xuân Vinh Trần Thị Thu	2122104030066 2122104030442	D21TKDH01 D21TKDH01	ThS. Lê Thanh Bình	Khoa Công nghiệp văn hóa	73,3	Khá
153.	Nét đẹp cảnh quan Đại học Thủ Dầu Một trong tranh kỹ thuật số Wacom	Trịnh Văn Trung	2022104030011	D20TKDH01	ThS. Hoàng Văn Cừ	Khoa Công nghiệp văn hóa	82	Tốt
154.	Thiết kế bộ thư báo nhập học cho tân sinh viên	Lưu Công Bắc Nguyễn Tuấn Minh Lê Đình An	2022104030106 2022104030032 2022104030067	D20TKDH01 D20TKDH01 D20TKDH01	ThS. Hoàng Văn Cừ	Khoa Công nghiệp văn hóa	68,3	Khá
155.	Thiết kế bình phong bằng họa tiết hoa dầu	Hồ Đoàn Hoàng Minh Đình Tường Vi Vũ Thảo Trang	2022104030007 2022104030023 2022104030018	D20TKDH02 D20TKDH02 D20TKDH02	ThS. Hoàng Văn Cừ	Khoa Công nghiệp văn hóa	81,8	Tốt
156.	Thiết kế poster quảng bá nghệ thuật mặt nạ tuồng Việt Nam	Nguyễn Hoàng Anh Quốc	2022104030041	D20TKDH02	ThS. Hoàng Văn Cừ	Khoa Công nghiệp văn hóa	75,7	Khá
157.	Thiết kế Giao diện Game 2D lấy ý tưởng bối cảnh từ khu Di tích lịch sử Chiến Khu D	Dương Phi Tính	2022104030377	D20TKDH03	ThS. Hoàng Văn Cừ	Khoa Công nghiệp văn hóa	78,8	Khá
158.	Thiết kế bộ Poster gìn giữ	Lê Minh Thanh	2022104030031	D20TKDH02	ThS. Hoàng Văn Cừ	Khoa Công nghiệp văn hóa	77,7	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	và quảng bá nét đẹp chợ Thủ Dầu Một xưa và nay	Nguyễn Thị Ngọc Nhi Nguyễn Hoàng Anh Quốc	2022104030056 2022104030041	D20TKDH03 D20TKDH02	Văn Cừ	Công nghiệp văn hóa		
159.	Vẻ đẹp cảnh quan trường Đại học Thủ Dầu Một qua tranh kỹ thuật số	Lưu Thị Ngọc Tiên Đỗ Văn Chơn	2022104030344 2022104030255	D20TKDH02 D20TKDH02	ThS. Hoàng Văn Cừ	Khoa Công nghiệp văn hóa	60,3	Đạt
160.	Thiết kế bộ ảnh động quảng bá du lịch tỉnh Bình Dương	Nguyễn Song Tùng Khang Nguyễn Hồng Anh	2022104030140 2022104030167	D20TKDH03 D20TKDH03	ThS. Hoàng Văn Cừ	Khoa Công nghiệp văn hóa	77	Khá
161.	Thiết kế poster du lịch Văn hóa thành phố Thủ Dầu Một	Hồ Mai Phương Lê Thị Tuyết Trân Nguyễn Thành Luân	2122104030005 2122290400008 2223201040180	D21TKDH03 D21VHHO01 D22TTPT03	ThS. Phạm Tấn Phước	Khoa Công nghiệp văn hóa	82,66	Tốt
162.	Thiết kế thiệp mời trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Thị Kiều Ngân Đỗ Văn Chơn Nguyễn Trúc Linh	2022104030207 2022104030255 2022104030208	D20TKDH02 D20TKDH02 D20TKDH03	ThS. Nguyễn Hữu Thanh	Khoa Công nghiệp văn hóa	70	Khá
163.	Thiết kế quà lưu niệm của trường đại học Thủ Dầu Một	Đỗ Văn Chơn Lý Kim Ngân Lê Thị Diễm Ngọc Lý Mỹ Ngân Trần Thị Thanh Hằng	2022104030255 2022104030001 2022104030085 2022104030214 2022104030096	D20TKDH02 D20TKDH02 D20TKDH02 D20TKDH02 D20TKDH02	ThS. Nguyễn Hữu Thanh	Khoa Công nghiệp văn hóa	77,3	Khá
164.	Thiết kế poster quảng bá lễ hội Chùa Bà tỉnh Bình Dương	Nguyễn Lê Anh Yên	2122104030232	D21TKDH01	ThS. Nguyễn Hữu Thanh	Khoa Công nghiệp văn hóa	75	Khá
165.	Thiết kế poster quảng bá du lịch tỉnh Bình Dương	Lê Hoàng Trang Thảo Nguyễn Thị Phương Thảo Nguyễn Thị Thu Hiền	2222104030419 2222104030008 2222104030328	D22TKDH01 D22TKDH01 D22TKDH04	ThS. Hồ Hải Thuận	Khoa Công nghiệp văn hóa	71,2	Khá
166.	Thiết kế bộ Lịch năm 2025	Lê Minh Thanh	2022104030031	D20TKDH02	ThS. Hồ Hải Thuận	Khoa	78,8	Khá



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	lấy ý tưởng từ các địa danh tỉnh Bình Dương				Thuận	Công nghiệp văn hóa		
167.	Thiết kế minh họa truyện tranh thiếu nhi “Cuộc phiêu lưu của Elara” theo phong cách Chibi	Hồ Thị Diệu	2122104030150	D21TKDH01	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngoan	Khoa Công nghiệp văn hóa	85	Tốt
168.	Thiết kế bộ bìa sách giới thiệu một số công trình kiến trúc cổ tại Bình Dương theo phong cách Manga	Lại Thị Thu Nghĩa Nguyễn Đỗ Thu Như Lê Thị Thúy Vy	2122104030143 2122104030200 2122104030248	D21TKDH03 D21TKDH01 D21TKDH01	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngoan	Khoa Công nghiệp văn hóa	72,3	Khá
169.	Thiết kế poster tuyên truyền tác hại thuốc lá, rượu bia trong trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Nhật Hào Giản Tư Thông	2122104030339 2122104030441	D21TKDH01 D21TKDH03	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngoan	Khoa Công nghiệp văn hóa	63,3	Đạt
170.	Kinh doanh trên mạng xã hội của giới trẻ dưới góc nhìn văn hoá (trường hợp tỉnh Bình Dương)	Tô Thị Mỹ Trinh	2022290400001	D20VHHO01	TS. Nguyễn Thị Thúy Vy	Khoa Công nghiệp văn hóa	89	Tốt
171.	Ảnh hưởng của mạng xã hội đến đời sống văn hóa của sinh viên (trường hợp sinh viên trường Đại học Thủ Dầu Một)	Nguyễn Trúc Hoài Hương	2022290400033	D20VHHO01	TS. Nguyễn Thị Thúy Vy	Khoa Công nghiệp văn hóa	89	Tốt
172.	Văn hoá kinh doanh của người Hoa ở thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Lý Ngọc Hà	2022290400007	D20VHHO01	TS. Nguyễn Thị Thúy Vy	Khoa Công nghiệp văn hóa	91	Tốt
173.	Hiện tượng bạo lực mạng trong giới trẻ hiện nay (trường hợp tỉnh Bình Dương)	Lê Thị Hồng Đào	2022290400008	D20VHHO01	TS. Nguyễn Thị Thúy Vy	Khoa Công nghiệp văn hóa	85	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
174.	Nghệ thuật hát bội trong đời sống người dân Bình Dương	Đỗ Thái Nhân	2022290400036	D20VHHO01	ThS. Trần Duy Khương	Khoa Công nghiệp văn hóa	70	Khá
175.	Chợ truyền thống trong đời sống người dân Thủ Dầu Một, Bình Dương hiện nay	Trương Nhã Bình	2022290400002	D20VHHO01	ThS. Trần Duy Khương	Khoa Công nghiệp văn hóa	70	Khá
176.	Trò chơi điện tử trong đời sống của giới trẻ Việt Nam hiện nay	Nguyễn Văn Khải Hoàn	2022290400019	D20VHHO01	ThS. Trần Duy Khương	Khoa Công nghiệp văn hóa	70	Khá
177.	Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa người dân ở Bình Dương	Lý Ngân Trang	2022290400005	D20VHHO01	ThS. Trần Duy Khương	Khoa Công nghiệp văn hóa	76	Khá
178.	Nghi lễ tang ma của cộng đồng Chăm Bà la môn ở huyện Ninh Phước tỉnh Ninh Thuận	Phạm Kiều Anh Thu	2022290400069	D20VHHO01	TS. Trần Minh Đức	Khoa Công nghiệp văn hóa	83	Tốt
179.	Nghi lễ vòng đời của người Chăm Bà la môn ở huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	Võ Minh Duy	2022290400070	D20VHHO01	ThS. Lê Thị Ninh	Khoa Công nghiệp văn hóa	85	Tốt
180.	Nghề gốm trong đời sống người dân ở Lái Thiêu, Bình Dương	Vương Mỹ Hạnh	2022290400006	D20VHHO01	ThS. Lê Thị Ninh	Khoa Công nghiệp văn hóa	89	Tốt
181.	Làng nghề truyền thống trong phát triển du lịch tại tỉnh Tây Ninh	Phan Quang Tiến	2022290400045	D20VHHO01	ThS. Lê Thị Ngọc Sương	Khoa Công nghiệp văn hóa	85	Tốt
182.	Thực trạng và giải pháp	Nguyễn Thị Bích Tranh	2022290400073	D20VHHO01	ThS. Nguyễn	Khoa	70	Khá



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	phát triển du lịch của Tháp Pôklông Giarai tại tỉnh Ninh Thuận				Phuong Hồng Phúc	Công nghiệp văn hóa		
183.	Nghiên cứu định lượng glycoside và khảo sát một số thành phần hóa học trong lá cây lô hội.	Nguyễn Thị Thanh Huyền Nguyễn Thịnh Phát	2024401120017 2024401120036	D20HOHO01 D20HOHO01	TS. Nguyễn Thị Bích Trâm	Viện Phát triển ứng dụng	75	Khá
184.	Nghiên cứu xác định Molnupiravir bằng phương pháp HPLC định hướng ứng dụng phân tích Molnupiravir trong thuốc điều trị Covid 19.	Lê Thành Huy Bảo Lê Thị Trà My Đặng Hồ Hiệp Phước Nguyễn Văn Ngọc Trí Lê Thị Anh Thư	2024401120003 2124401120053 2324401120018 2324401120047 2324401120024	D20HOHO01 D21HOHO01 D23HOHO01 D23HOHO01 D23HOHO01	ThS. Lê Thị Huỳnh Như	Viện Phát triển ứng dụng	92	Tốt
185.	Nghiên cứu xác định hoạt chất Molnupiravir bằng phương pháp phổ hấp thụ phân tử UV-Vis.	Lê Minh Tân Lê Thị Mỹ Quyên Thượng Gia Huy Trần Sử Yến Nhi Triệu Như Quỳnh	2024401120002 2124401120021 2324401120054 2324401120041 2324401120019	D20HOHO01 D21HOHO01 D23HOHO01 D23HOHO01 D23HOHO01	ThS. Lê Thị Huỳnh Như	Viện Phát triển ứng dụng	91	Tốt
186.	Tổng hợp xanh hạt nano bạc từ dịch chiết lá bàng.	Nguyễn Nhật Hào Nguyễn Thị Kim Thùy Nguyễn Thị Thùy An Võ Thị Thùy Linh	2124401120001 2124401120056 2124401120042 2124401120018	D21HOHO01 D21HOHO01 D21HOHO01 D21HOHO01	ThS. Dương Thị Ánh Tuyết	Viện Phát triển ứng dụng	72	Khá
187.	Biến tính diatomite với kim loại Cu và ứng dụng làm chất xúc tác cho phản ứng phân hủy phenol bởi hydrogen peroxide.	Ngô Thị Ngọc Ánh Nguyễn Phan Mỹ Dung Nguyễn Huỳnh Mai Phương	2124401120040 2124401120063 2124401120038	D21HOHO01 D21HOHO01 D21HOHO01	PGS. TS. Phạm Đình Dũ	Viện Phát triển ứng dụng	88	Tốt
188.	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu khung hữu cơ-kim loại MIL-53(Cu) và đánh giá khả năng hấp phụ-xúc tác để xử lý phẩm nhuộm trong dung dịch nước.	Lê Thị Mỹ Quyên Nguyễn Lê Hoàng Kim Nguyễn Trần Thủy Tiên	2124401120021 2124401120037 2124401120058	D21HOHO01 D21HOHO01 D21HOHO01	PGS. TS. Phạm Đình Dũ	Viện Phát triển ứng dụng	87	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
189.	Ứng dụng tin sinh học trong xác định các dấu ấn sinh học miRNA liên quan đến ung thư vú (breast cancer)	Nguyễn Thị Phương Linh	2224202010216	D22CNSH01	ThS. Nguyễn Bằng Phi	Viện Phát triển ứng dụng	84,66	Tốt
190.	Phân lập và đánh giá khả năng sinh enzyme α -AMYLASE của các chủng nấm mốc trong bánh men rượu	Võ Thị Ngọc Hân	2124202010038	D21CNSH01	ThS. Nguyễn Bằng Phi	Viện Phát triển ứng dụng	80	Tốt
191.	Phân lập và ứng dụng các chủng vi sinh vật trong lên men trà thủy sâm (kombucha)	Trần Huyền Trang Nguyễn Ngọc Trâm	2224202010222 2224202010223	D22CNSH01 D22CNSH01	ThS. Nguyễn Bằng Phi	Viện Phát triển ứng dụng	80,67	Tốt
192.	Đánh giá khả năng kháng nấm Candida albicans của một số loài thực vật có giá trị dược liệu tại Bình Dương	Bùi Thị Kiều Oanh	2224202010110	D22CNSH01	ThS. Nguyễn Bá Tư	Viện Phát triển ứng dụng	60	Đạt
193.	Tạo dung dịch dinh dưỡng thay phân bón để trồng rau và đánh giá ảnh hưởng của dung dịch dinh dưỡng lên sinh trưởng, năng suất cây rau Cải thìa (<i>Brassica chinensis</i>)	Nguyễn Minh Cẩn	2124202010030	D21CNSH01	TS. Đặng Trung Thành	Viện Phát triển ứng dụng	80	Tốt
194.	Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến quy trình chiết rút chất tạo gel từ Rong Sụn (<i>Kappaphycus Alvarezii</i>)	Huỳnh Thị Hà Anh	2124202010079	D21CNSH01	TS. Mai Thị Ngọc Lan Thanh	Viện Phát triển ứng dụng	82,33	Tốt
195.	Khảo sát môi trường nuôi trồng nấm Vân chi đen	Vũ Thị Hồng Nhung	2124202010047	D21CNSH01	TS. Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Viện Phát	82,67	Tốt



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	(<i>Trametes versicolor</i>)					triển ứng dụng		
196.	Nghiên cứu sử dụng Polysaccharides trong nước chiết xuất thô của hạt sấu riêng (<i>Durio zibethinus</i> Murr) làm chất ổn định cho sữa hạt chôm chôm và bạc hà	Lê Thị Yến Nhi Nguyễn Hoà Minh Thư	2124202010090 2124202010057	D21CNSH01 D21CNSH01	ThS. Nguyễn Vinh Hiền	Viện Phát triển ứng dụng	80	Tốt
197.	Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian sấy đến hàm lượng acid rosmarinic và khả năng kháng oxy hóa trong trà túi lọc kinh giới (<i>Elsholtzia ciliata</i>)	Nguyễn Hà Khả Tú Nguyễn Trần Mai Thảo	2125401010270 2125401010011	D21CNTTP01 D21CNTTP01	ThS. Trương Nguyễn Phương Vi	Viện Phát triển ứng dụng	81	Tốt
198.	Khảo sát ảnh hưởng của enzyme thủy phân đến hàm lượng acid chlorogenic trong thịt vỏ cà phê (<i>Coffea robusta</i>)	Trần Thị Thuỳ Dung Nguyễn Thị Mai Linh Nguyễn Thị Quỳnh Như	2025401010216 2125401010272 2125401010078	D20CNTTP01 D21CNTTP01 D21CNTTP01	ThS. Trương Nguyễn Phương Vi	Viện Phát triển ứng dụng	84	Tốt
199.	Thử nghiệm tạo kẹo cau kháng khuẩn răng miệng	Lê Thanh Hiền Phạm Nguyễn Thanh Nhi	2125401010109 2125401010291	D21CNTTP02 D21CNTTP02	ThS. Trần Ngọc Hùng	Viện Phát triển ứng dụng	81	Tốt
200.	Nghiên cứu một số yếu tố nhằm tách chiết polysaccharide từ hạt sấu riêng ứng dụng làm phụ gia thực phẩm	Phạm Nguyễn Thanh Nhi Nguyễn Thảo Giang Phan Thị Phương Linh	2125401010291 2125401010162 2125401010237	D21CNTTP02 D21CNTTP02 D21CNTTP02	ThS. Trần Ngọc Hùng	Viện Phát triển ứng dụng	81	Tốt
201.	Ứng dụng PID ổn định mức chất lỏng trong bồn chứa sử dụng PLC S7-	Tổng Cao Dũng Châu Quốc Trung	2025202010036 2025202010003	D20KTDI01 D20KTDI01	ThS. Nguyễn Phương Trà	Viện Kỹ thuật - Công	71	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	1200					nghe		
202.	Mô hình điều khiển và giám sát pha màu sơn sử dụng PLC S7-1200	Võ Anh Huy Võ Phú Sang	2025202010037 2025202010195	D20KTDI01 D20KTDI01	ThS. Nguyễn Phương Trà	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	72	Khá
203.	Ứng dụng điều khiển vị trí trong PLC S7-1200 cho mô hình lưu kho tự động	Hứa Thanh Hải Nguyễn Đức Tiến	2025202010053 2025202010099	D20KTDI02 D20KTDI01	ThS. Nguyễn Phương Trà	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	81	Tốt
204.	Thiết kế thi công mô hình rửa xe ô tô tự động	Lê Tấn Thành Nguyễn Việt Thắng	2025202010116 2025202010199	D20KTDI01 D20KTDI01	ThS. Nguyễn Phương Trà	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	70	Khá
205.	Thiết kế thi công mô hình nhà thông minh điều khiển các thiết bị bằng điện thoại	Trần Minh Nghĩa Dương Nguyễn Hữu Lộc	2025202010209 2025202010038	D20KTDI01 D20KTDI01	ThS. Nguyễn Phương Trà	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	70	Khá
206.	Thiết kế thi công mô hình ổn định mức chất lỏng bằng thuật toán Logic mờ	Nguyễn Tuấn Khang Huỳnh Minh Phúc	2025202160019 2025202160018	D20DKTD01 D20DKTD01	ThS. Nguyễn Thành Đoàn	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	81	Tốt
207.	Thiết kế thi công mô hình CNC 2 trục sử dụng PLC Mitsubishi	Nguyễn Huỳnh Tấn Phát Bùi Quang Huy	2025202160093 2025202160016	D20DKTD01 D20DKTD01	ThS. Nguyễn Thành Đoàn	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	73	Khá
208.	Thiết kế giao diện Webserver điều khiển máy CNC bằng ngôn ngữ HTML5	Tô Đình Thiên Hoàng Quốc Bảo	2025202160049 2025202160121	D20DKTD01 D20DKTD01	ThS. Nguyễn Thành Đoàn	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	70	Khá
209.	Lập trình truyền thông Modbus TCP/IP PLC Siemens điều khiển mô hình MPS	Tạ Minh Triết Nguyễn Bá Sơn Phan Trần Như Thái	2025202160079 2025202160005 2025202160086	D20DKTD01 D20DKTD01 D20DKTD01	ThS. Nguyễn Thành Đoàn	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	73	Khá



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
210.	Thi công mô hình truyền thông PLC và các biến tần theo chuẩn Modbus RTU ổn định tốc độ động cơ	Nguyễn Đình Khánh Hoàn Đỗ Văn Phú Nguyễn Xuân Đạt	2025202160120 2025202160054 2025202160009	D20DKTD01 D20DKTD01 D20DKTD01	ThS. Nguyễn Thành Đoàn	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	73	Khá
211.	Lập trình phối hợp điều khiển 2 trạm MPS thông qua mạng Profinet PLC Siemens	Nguyễn Trí Thông Nguyễn Trường An Võ Gia Bảo	2025202160041 2025202160026 2025202160031	D20DKTD01 D20DKTD01 D20DKTD01	ThS. Nguyễn Thành Đoàn	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	72	Khá
212.	Thi công mô hình nhà kính thông minh điều khiển ESP8266	Trần Đức Duy Phan Bá Năng	2125202010123 2125202010131	D21KTDI01 D21KTDI01	ThS. Trịnh Quốc Thanh	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	78,33	Khá
213.	Khảo sát và thi công mô hình hệ thống phòng cháy thông minh	Phan Bá Năng Trương Minh Nhí	2125202010131 2125202010056	D21KTDI01 D21KTDI01	ThS. Trịnh Quốc Thanh	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	70,67	Khá
214.	Thi công mô hình máy pha chế nước uống tự động sử dụng arduino và ESP8266	Hồ Hữu Tài Hoàng Kiều Trọng Trung	2125202010223 2125202010112	D21KTDI01 D21KTDI01	ThS. Trịnh Quốc Thanh	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	73,67	Khá
215.	Thi công hệ thống quan trắc môi trường sử dụng truyền thông LoRa	Đỗ Quang Huy	2225202160028	D22DKTD01	ThS. Trịnh Quốc Thanh	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	73,33	Khá
216.	Thiết kế bộ điều khiển và thi công mô hình hệ thống tưới cây tự động dùng Arduino	Đinh Xuân Hoàng Nguyễn Duy Khang Võ Tiến Đạt	2125202160010 2125202160158 2125202160144	D21DKTD02 D21DKTD02 D21DKTD02	ThS. Ngô Thanh Đông	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	78,33	Khá
217.	Thiết kế bộ điều khiển và thi công hệ thống chăn nuôi tự động cho gia cầm	Nguyễn Tường Nguyên Nguyễn Minh Phương Trần Hà Minh Nghi	2125202070052 2125202070055 2125202010046	D21DKTD01 D21DKTD01 D21KTDI01	ThS. Ngô Thanh Đông	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	65,67	Khá
218.	Mô hình quản lý mở cửa	Lê Phước Nguyên	2225202160006	D22DKTD02	TS. Ngô Sỹ	Viện	85	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	phòng thực hành theo thời khóa biểu	Đỗ Tiến Thành	2125202160006	D21DKTD01		Kỹ thuật - Công nghệ		
219.	Trạm xe buýt thông minh sử dụng năng lượng xanh	Đỗ Tiến Thành Trương Thành Danh	2125202160006 2125202160024	D21DKTD01 D21DKTD01	TS. Ngô Sỹ	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	75	Khá
220.	Thiết kế và thi công mạch tăng áp DC/DC PV cho phụ tải độc lập	Thái Tấn Tài	2225202010243	D22KTDI02	TS. Ngô Sỹ	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	50	Đạt
221.	Bộ điều khiển chiếu sáng tự động cho trạm xe buýt	Trương Thành Danh Nguyễn Huy Hòa	2125202160024 2225202010206	D21DKTD01 D22KTDI01	ThS. Nguyễn Cao Trí	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	70	Khá
222.	Mô phỏng phương pháp MPPT cho phụ tải độc lập sử dụng Matlab	Nguyễn Mạnh Hùng Nguyễn Nhựt Trí	2225202160027 2125202160178	D22DKTD02 D21DKTD01	ThS. Nguyễn Cao Trí	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	60	Đạt
223.	Mô hình và mô phỏng MPPT năng lượng PV sử dụng phần mềm Proteus	Nguyễn Huy Hòa Trương Thành Danh	2225202010206 2125202160024	D22KTDI01 D21DKTD01	ThS. Nguyễn Cao Trí	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	65	Khá
224.	Thi công mô hình điều khiển hệ thống chiếu sáng đường phố	Võ Phú Sang Võ Anh Huy	2025202010195 2025202010037	D20KTDI01 D20KTDI01	ThS. Nguyễn Cao Trí	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	70	Khá
225.	Thi công mô hình ghé thông minh với tính năng giám sát và thu thập điều kiện môi trường xung quanh	Nguyễn Quốc Thịnh	2025202010214	D20KTDI02	TS. Lê Trường An	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	85	Tốt
226.	Tải cấu trúc lưới điện phân	Lê Trung Nguyên	2125202010144	D21KTDI01	TS. Trần Văn	Viện	82,7	Tốt



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	phối nhằm giảm tổn thất công suất	Hán Thị Thanh Ngọc	2125202010200	D21KTDI01	Thành	Kỹ thuật - Công nghệ		
227.	Phân bố tối ưu công suất phản kháng nhằm giảm tổn thất công suất và tăng chỉ số ổn định điện áp trên lưới điện phân phối	Hán Thị Thanh Ngọc Lê Trung Nguyên	2125202010200 2125202010144	D21KTDI01 D21KTDI01	TS. Trần Văn Thành	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	79,3	Khá
228.	Chế tạo mô hình giám sát nguồn điện 3 pha ứng dụng cho Trường FPT Polytechnic Bình Dương	Đỗ Văn Phú	2025202160054	D20DKTD01	ThS. Nguyễn Anh Vũ	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	55	Đạt
229.	Chế tạo mô hình đo kiểm tra nồng độ cồn của tài xế kết hợp với camera, áp dụng cho các doanh nghiệp kinh doanh vận tải	Phan Trần Như Thái	2025202160086	D20DKTD01	ThS. Nguyễn Anh Vũ	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	54,7	Đạt
230.	Chế tạo mô hình thiết bị phát hiện vật cản cho xe ô tô, ứng dụng cho đỗ xe ở phạm vi hẹp	Huỳnh Thiên Phú Võ Mạnh Dũng	2025202160139 2025202160075	D20DKTD01 D20DKTD01	ThS. Nguyễn Anh Vũ	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	60,3	Đạt
231.	Chế tạo mô hình máy pha trà sữa tự động, ứng dụng cho 2 công thức trà sữa khác nhau	Hoàng Quốc Bảo Phạm Minh Danh	2025202160121 2025202160127	D20DKTD01 D20DKTD01	ThS. Nguyễn Anh Vũ	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	52,3	Đạt
232.	Thiết kế chế tạo mô hình đường dây truyền tải 110KV	Trần Vương Chương Đinh Xuân Bách	2025202010179 2025202010029	D20KTDI01 D20KTDI01	ThS. Nguyễn Anh Vũ	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	50,3	Đạt
233.	Chế tạo mô hình chưng cất rượu tự động dùng nhiệt trở	Huỳnh Trương Anh Quốc	2025202010194	D20KTDI01	ThS. Nguyễn Anh Vũ	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	81,3	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
234.	Thiết kế, thi công hệ thống định vị sản phẩm chính xác trong phân loại sản phẩm công suất cao sử dụng encoder	Lê Anh Đức Thân Ngọc Cẩn	2025202010102 2025202010127	D20KTDI02 D20KTDI02	ThS. Nguyễn Bá Thành	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	78	Khá
235.	Xây dựng ứng dụng đặt thức ăn trực tuyến	Vương Minh Khải	1924801040119	D19HT02	ThS. Nguyễn Thế Bảo	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	69	Khá
236.	Xây dựng website hỗ trợ đào tạo trực tuyến cho trường THPT	Nguyễn Thái Thanh	1924801040154	D19HT01	ThS. Nguyễn Thế Bảo	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	75	Khá
237.	Sơ sánh giữa SSD và YOLO trong việc phát hiện vật thể	Phạm Tuấn Vũ	2124802050008	D21TTNT01	ThS. Nguyễn Thế Bảo	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	61	Đạt
238.	Sử dụng thuật toán LDA để tìm hiểu nhu cầu khách hàng	Nguyễn Hữu Nghĩa Lục Tấn Khoa	2124802050013 2124802050022	D21TTNT01 D21TTNT01	ThS. Nguyễn Thế Bảo	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	60	Đạt
239.	Xây dựng hệ thống hỗ trợ sinh viên tìm việc làm	Trương Bồ Quốc Thắng	2124801030076	D21KTPM02	ThS. Nguyễn Thị Thủy	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	73	Khá
240.	Xây dựng Website mạng xã hội F2C	Nguyễn Duy Dương Huỳnh Văn Thành Trương Bồ Quốc Thắng	2124801030182 2124801030208 2124801030076	D21KTPM02 D21KTPM02 D21KTPM02	ThS. Nguyễn Thị Thủy	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	74	Khá
241.	Phát triển sàn thương mại điện tử dựa trên nền tảng Node JS	Lê Lưu Quốc Đạt	1924801040087	D19HT01	ThS. Nguyễn Thị Thủy	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	80	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
242.	Xây dựng hệ thống chấm công bằng nhận diện khuôn mặt	Huỳnh Phú Thành Lê Lưu Quốc Đạt	1924801040007 1924801040087	D19HT01 D19HT01	ThS. Nguyễn Thị Thủy	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	78	Khá
243.	Ứng dụng JWT xây dựng phần mềm quản lý chung cư AQQHome	Nguyễn Anh Quân	1924801040061	D19HT02	ThS.Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	65	Khá
244.	Xây dựng ứng dụng học Tiếng Anh BestNow	Lê Đặng Ngọc Hiệp	2024801040002	D20HTTT01	ThS.Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	70	Khá
245.	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ thi bằng lái xe Oto OTeach	Nguyễn Hữu Luân	2024801040061	D20HTTT01	ThS.Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	69	Khá
246.	Xây Dựng Website Xem Phim Trực Tuyến Fire Watch	Huỳnh Hùng Mạnh Đặng Trịnh Duy Anh	2124801040004 2124801040038	D21HTTT01 D21HTTT01	ThS.Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	61	Đạt
247.	Xây dựng Website bán sách cho cửa hàng Fahasa	Tăng Trọng Thanh Nguyễn Minh Nhựt	2124801040034 2124801040021	D21HTTT01 D21HTTT01	ThS.Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	62	Đạt
248.	Ứng dụng Google FaceSearch xây dựng chức năng checkin, checkout, đánh giá trong ứng dụng đặt phòng khách sạn Noran.	Nguyễn Hoàng Vĩ	1924801040047	D19HT02	ThS.Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	70	Khá
249.	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ sức khỏe Icare	Cao Thành Ty	2024801040022	D20HTTT01	ThS.Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	62	Đạt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
						nghe		
250.	Xây dựng mô hình dự báo thời tiết thời gian thực cho hệ thống các sensor thời tiết	Nguyễn Thị Thanh Hằng	2124802050024	D21TTNT01	ThS. Dương Thị Kim Chi	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	81	Tốt
251.	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ báo hồng thiết bị cho giảng viên và sinh viên Đại học Thủ Dầu Một	Trần Văn Đức	2024802010403	D20CNTT01	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	80	Tốt
252.	Xây dựng website quản lý hoạt động cá nhân của sinh viên đại học Thủ Dầu Một	Đặng Việt Quang Nguyễn Hữu Nhân	2024801030007 2024801030230	D20KTPM02 D20KTPM02	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	72	Khá
253.	Xây dựng ứng dụng đa nền tảng hỗ trợ học tiếng Anh trên thiết bị di động	Phạm Minh Trí	1924801030309	D19PM02	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	68	Khá
254.	Xây dựng website quản lý hoạt động thao giảng dự giờ của giảng viên viện Kỹ thuật công nghệ	Trịnh Hoàng Phương Phạm Ngọc Minh	2124801030223 2124801030032	D21KTPM01 D21KTPM01	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	72	Khá
255.	Xây dựng framework quản lý bug trong kiểm thử phần mềm	Đào Văn Thanh Mai Đặng Sơn Tùng	2024801030237 2024801030059	D20KTPM02 D20KTPM02	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	73	Khá
256.	Xây dựng website bán và hỗ trợ xây dựng bàn phím cơ custom	Trần Minh Khánh Nguyễn Thanh Lân Mai Thanh Phương	2124802010076 2124802010282 2124802010056	D21CNTT04 D21CNTT04 D21CNTT03	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	70	Khá
257.	Xây dựng website quảng bá các sản phẩm thương mại của viện Phát triển ứng dụng	Võ Hoàng Tuấn	2224801030161	D22KTPM03	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	70	Khá



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
258.	Xây dựng ứng dụng TDMU OPEN AI	Lê Thanh Quân Ngô Trường Vũ	2024802050020 2024801030014	D20TTNT01 D20KTPM02	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	74	Khá
259.	Xây dựng trò chơi cốt truyện Android bằng Unity	Nguyễn Duy Dũng	2124801030179	D21KTPM02	ThS. Nguyễn Danh Minh Trí	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	84	Tốt
260.	Xây dựng ứng dụng Android quản lý cửa hàng thú cưng	Trần Minh Tuấn Nguyễn Văn Tú	2024802010507 2024802010287	D20CNTT02 D20CNTT02	ThS. Nguyễn Danh Minh Trí	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	81	Tốt
261.	Xây dựng website quản lý các khóa học lập trình miễn phí	Nguyễn Bích Trâm Chu Bá Trường	2024802010492 2024802010126	D20CNTT02 D20CNTT02	ThS. Nguyễn Danh Minh Trí	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	68	Khá
262.	Xây dựng phần mềm hỗ trợ thông tin và đặt vé tham quan cho viện bảo tàng Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Tài Nguyễn Tiêu Long	2024801030129 2024801030222	D20KTPM02 D20KTPM02	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	52,33	Đạt
263.	Xây dựng Ứng dụng di động hỗ trợ học thi bằng lái xe máy, oto	Mai Đặng Sơn Tùng Đào Văn Thanh	2024801030059 2024801030237	D20KTPM02 D20KTPM02	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	82	Tốt
264.	Xây dựng ứng dụng di động hỗ trợ trong xây nhà và thiết kế nội thất	Đoàn Xuân Đông Nguyễn Trường Giang	2124802010485 2124802010382	D21CNTT05 D21CNTT05	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	65,33	Khá
265.	Xây dựng Website bán vé máy bay	Trần Anh Hào Nguyễn Trường Giang Đoàn Xuân Đông	2124802010089 2124802010382 2124802010485	D21CNTT05 D21CNTT05 D21CNTT05	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	64	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
266.	Xây dựng Ứng dụng quản lý theo dõi tiêm chủng cho trẻ em	Trần Trung Thăng	2024801030146	D20KTPM02	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	83,33	Tốt
267.	Xây dựng Website quản lý quán karaoke	Trần Doãn Thường Nguyễn Trường Giang	2124802010532 2124802010382	D21CNTT05 D21CNTT05	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	62,66	Khá
268.	Xây dựng ứng dụng quản lý quán cafe	Trần Hùng Tiến Bùi Hoàng Huy	2024802010248 2024802010065	D20CNTT02 D20CNTT02	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	66,30	Khá
269.	Xây dựng hệ thống Education cho trường THPT Bình Long	Võ Hoàng Ân	2124802010591	D21CNTT01	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	70,6	Khá
270.	Phát hiện bệnh ung thư da dựa trên học máy	Lê Triều Phương Hiếu	2124802010360	D21CNTT05	TS. Huỳnh Nguyễn Thành Luân	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	96,3	Xuất sắc
271.	Xây dựng ứng dụng điều khiển smarthome	Phạm Minh An Ngô Kiến Quốc	2024802010378 2024802010256	D20CNTT02 D20CNTT02	ThS. Nguyễn Tấn Lộc	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	74,7	Khá
272.	Xây dựng ứng dụng tìm kiếm người trông giữ trẻ BS	Nguyễn Văn Minh	2124802010126	D21CNTT06	ThS. Nguyễn Tấn Lộc	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	73,7	Khá
273.	Xây dựng hệ thống tư vấn chọn ngành Đại học cho học sinh Trung học Phổ thông	Nguyễn Minh Thắng Nguyễn Đặng Kim Tuyền	2124802010319 2224801030270	D21CNTT05 D22KTPM02	ThS. Nguyễn Tấn Lộc	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	74	Khá
274.	Xây dựng Website luyện	Nguyễn Đặng Kim Tuyền	2224801030270	D22KTPM02	ThS. Nguyễn	Viện	73,3	Khá



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	tập Lập trình thi đấu thuật Toán	Nguyễn Minh Thắng	2124802010319	D21CNTT05	Tấn Lộc	Kỹ thuật - Công nghệ		
275.	Nghiên cứu giải thuật tối ưu đàn kiến cho bài cấp phát tài nguyên hiệu quả trên điện toán đám mây	Hoàng Phan Thủy Dương	2024802010040	D20CNTT04	TS. Bùi Thanh Khiết	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	68,7	Khá
276.	Nghiên cứu giải thuật tối ưu bầy đàn cho bài cấp phát tài nguyên công bằng hiệu trên điện toán đám mây	Đặng Trọng Đại	2024802010398	D20CNTT04	TS. Bùi Thanh Khiết	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	68,7	Khá
277.	Nghiên cứu cách triển khai hệ thống microservices cho ứng dụng Mạng xã hội TDMU	Phạm Minh Hiếu Nguyễn Phạm Minh Trí Nguyễn Trọng Lâm	2224802010937 2224802010382 2224802010838	D22CNTT02 D22CNTT02 D22CNTT02	ThS. Nguyễn Trung Vũ	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	69,7	Khá
278.	Xây dựng game cờ vua HA Chess	Nguyễn Hoàng Anh	2124802010025	D21CNTT07	ThS. Nguyễn Trung Vũ	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	65,3	Khá
279.	Xây dựng Mobile App TDMU	Lê Triều Phương Hiếu Nguyễn Hoàng Bảo Vương Nguyễn Minh Khiêm	2124802010360 2124802010110 2124802010024	D21CNTT05 D21CNTT05 D21CNTT01	ThS. Nguyễn Trung Vũ	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	67,7	Khá
280.	Xây dựng game sinh tồn Road to Valhalla	Nguyễn Đức Cường Phan Tiến Duy	2024802010386 2024802010394	D20CNTT03 D20CNTT02	ThS. Nguyễn Trung Vũ	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	65,3	Khá
281.	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ học tập Calendar ++ cho sinh viên TDMU	Nguyễn Thành Nhân	2124802010059	D21CNTT05	ThS. Nguyễn Trung Vũ	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	64,3	Khá
282.	Xây dựng game phiêu lưu	Trần Minh Triền	2124802010473	D21CNTT06	ThS. Nguyễn	Viện	67	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
	2D “Attack on parasite”	Lê Võ Vương Huỳnh Nhật Huy	2124802010558 2124802010013	D21CNTT02 D21CNTT02	Trung Vũ	Kỹ thuật - Công nghệ		
283.	Xây dựng game chiến thuật “Knight Chess Static”	Nguyễn Hoàng Bảo Vương Nguyễn Thành Nhân	2124802010110 2124802010059	D21CNTT05 D21CNTT05	ThS. Nguyễn Trung Vũ	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	51,7	Đạt
284.	Xây dựng website VR Showroom xe ô tô	Đặng Bá Quốc Trung	2124802010316	D21CNTT01	ThS. Trần Văn Hữu	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	55	Đạt
285.	Xây dựng hệ thống quản lý khóa học cho sinh viên TDMU	Lê Tuấn Kiệt	2124802010277	D21CNTT01	ThS. Trần Văn Hữu	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	77,3	Khá
286.	Xây dựng website thuê xe đạp online	Nguyễn Thị Thu Huyền	2124802010050	D21CNTT01	ThS. Trần Văn Hữu	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	57,7	Đạt
287.	Xây dựng ứng dụng di động quản lý chi tiêu	Nguyễn Quốc Dũng Lê Tuấn Kiệt	2124802010008 2124802010277	D21CNTT05 D21CNTT01	ThS. Trần Văn Hữu	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	66,7	Khá
288.	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ học tập cho sinh viên TDMU (Cross-AI Chatbox)	Nguyễn Duy Toàn	2024801030120	D20KTPM02	ThS. Trần Văn Hữu	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	69	Khá
289.	Xây dựng website tìm việc (Freelancer)	Nguyễn Tấn Đạt Trần Đức Long	21280103E0017 21280103E0018	D21EN.KTPM01 D21EN.KTPM01	ThS. Trần Văn Hữu	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	59	Đạt
290.	Xây dựng ứng dụng di động đặt đồ uống	Ngô Trường Vũ	2024801030014	D20KTPM02	ThS. Trần Văn Hữu	Viện Kỹ thuật	53	Đạt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa/ Viện	Điểm trung bình	Xếp loại
						- Công nghệ		
291.	Xây dựng Website khám phá Lịch sử Việt Nam	Nguyễn Gia Ân	2024801030185	D20KTPM01	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	60	Khá
292.	Tối ưu hóa kết cấu cơ khí bộ chuyển đổi xe máy 02 bánh từ xăng sang điện	Võ Tuấn Kiệt	2025102050021	D20CNOT02	TS. Phạm Tuấn Anh	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	85,7	Tốt
293.	Thiết kế và thi công mô hình máy sấy cơm dừa nước sử dụng bộ điều khiển PID	Nguyễn Trọng Linh Nguyễn Trung Trực	2125201140023 2125201140008	D21CODT01 D21CODT01	ThS. Huỳnh Minh Phú	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	65	Khá
294.	Điều khiển PID tốc độ động cơ DC sử dụng USB Myrio 1900 bằng phần mềm Labview	Lâm Chí Khanh Đào Mạnh Bình	2025201140057 2025201140104	D20KTCD01 D20KTCD01	TS. Nguyễn Văn Tấn	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	74,7	Khá

Danh sách này có 294 đề tài do 658 sinh viên thực hiện..